TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Cường

Ông Mai Xuân Tú

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lý Minh Quang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lộc Văn T, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Vũ Thị Huyền T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Huyền T kết hôn với anh Lộc Văn T từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết

hôn vợ chồng về chung sống tại Km5, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đến năm 2011 chuyển về sinh sống tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên từ cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không khí gia đình luôn ngột ngạt mặc dù hai vợ chồng và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay, hai bên không còn thăm hỏi, quan tâm đến nhau. Nay chị Vũ Thị Huyền T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lộc Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Lộc Vũ Gia T, sinh ngày 17/7/2009 và Lộc Vũ An K, sinh ngày 23/02/2020. Hiện nay cả hai con đang sống cùng chị Vũ Thị Huyền T tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn, chị Vũ Thị Huyền T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh Lộc Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lộc Văn T trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án dẫn đến việc Tòa án phải thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Huyền T được ly hôn với anh Lộc Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lộc Vũ Gia T, sinh ngày 17/7/2009 và cháu Lộc Vũ An K, sinh ngày 23/02/2020 cho chị Vũ Thị Huyền T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Lộc Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, yêu cầu nuôi con chung vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lộc Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai và lấy lời khai, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn vẫn không hợp tác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Huyền T và anh Lộc Văn T là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Từ tháng 12 năm 2022 hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị Huyền T và anh Lộc Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Huyền T đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Lộc Văn T có 02 người con chung là cháu Lộc Vũ Gia T, sinh ngày 17/7/2009 và Lộc Vũ An K, sinh ngày

23/02/2020, hiện nay cả hai cháu đang sinh sống cùng với chị Vũ Thị Huyền T. Khi ly hôn chị Vũ Thị Huyền T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai người con chung và không yêu cầu anh Lộc Văn T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị Vũ Thị Huyền T đang là phó giám đốc Hợp tác xã chế biến thực phẩm T có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi hai con. Do vậy để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho sự phát triển của các con, xét thấy cần giao các cháu Lộc Vũ Gia T và cháu Lộc Vũ An K cho chị Vũ Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lộc Vũ Gia T.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Huyền T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Vũ Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Huyền T được ly hôn với anh Lộc Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lộc Vũ Gia T, sinh ngày 17/7/2009 và cháu Lộc Vũ An K, sinh ngày 23/02/2020 cho chị Vũ Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lộc Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Số tiền trên được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Huyền T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0002800 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Huyền T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Lộc Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Duy